

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

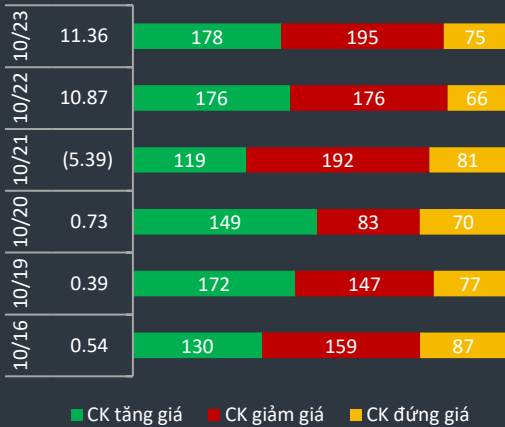
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

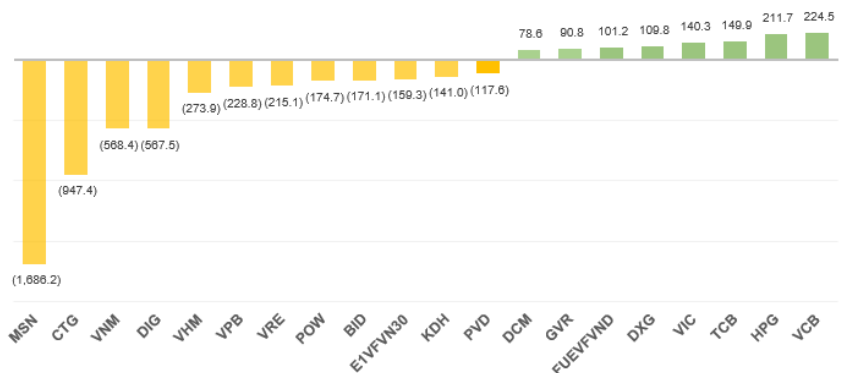
DCM	6.8
SHS	6.5
FUEVFNVD	6.0
VHC	5.5
GVR	4.7
EIB	3.8
FUESSV30	3.7
MBB	3.5
PLX	3.1
FUEVN100	2.9
E1VFN30	2.9
VRE	(16.6)
HSG	(17.1)
HDB	(19.2)
VHM	(32.3)
KDH	(36.9)
VCB	(42.0)
CTG	(58.3)
VNM	(119.7)
MSN	(209.4)

Thị trường dễ dàng tăng thêm 11 điểm ở phiên cuối tuần và chốt đóng cửa ở 961 điểm – gần bằng với điểm số hồi đầu năm. Dù tăng đến 11 điểm nhưng tổng diện thị trường chung không quá lạc quan. Thậm chí nhóm cổ phiếu giảm còn chiếm nhỉnh hơn nhóm cổ phiếu tăng giá.

VIC, VHM, VNM đóng vai trò quan trọng việc kích thích thị trường khi chỉ với vài mã trụ này đã giúp index kéo xanh 3,4 điểm đầu phiên từ đó tạo lực hút dòng tiền vào các nhóm bank khác cộng hưởng. Vấn đề ở đây là không có tin tức gì mới đặc biệt ở nhóm các cổ phiếu tăng giá này vì vậy dòng tiền nhỏ lẻ cũng không ngại ngần tham gia. Các đợt sóng của VIC, VHM cũng không theo xu thế chung thị trường làm cho nhà đầu tư càng khó đoán xu hướng.

Nhóm ngân hàng chủ yếu nhóm cổ phiếu nhỏ tăng tốt như SHB, NVB. SGB mới niêm yết tăng trở lại 3.6% lên 14.2. Những cổ phiếu như MBB, TCB, CTG, STB chỉ sôi động vào đầu phiên sau đó đều hạ nhiệt dần và bị áp lực bán lớn.

Khối ngoại bán ròng 248 tỷ trong phiên cuối tuần trong đó riêng MSN là gần 210 tỷ đồng, Một số cổ phiếu bán ròng khác có MSN(-209.4 tỷ), VNM(-119.7 tỷ), CTG(-58.3 tỷ), VCB(-42 tỷ). Tính chung cả tuần khối ngoại bán ròng 2,464 tỷ đồng với các cổ phiếu hầu hết từ MSN, CTG, VNM, DIG và VHM.



# Vnindex 961.26

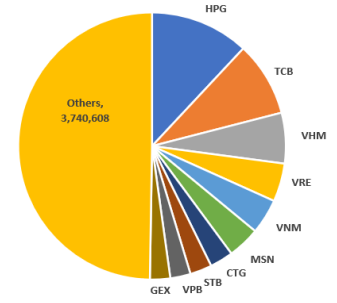
▲ +11.36 (+1.20%)

## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
HPG	30.9	1,300	4.39
VIC	104.0	3,900	3.90
VNM	110.0	3,300	3.09
VHM	79.5	2,000	2.58
BVH	55.5	1,200	2.21
HNG	11.9	250	2.15
KDH	24.4	450	1.88
MWG	110.0	1,500	1.38
MSN	86.0	1,000	1.18
VCB	87.5	900	1.04
HVN	25.8	250	0.98
VRE	28.4	250	0.89
HDB	25.5	200	0.79
SAB	185.8	800	0.43
VPB	25.7	100	0.39
REE	42.0	150	0.36
GVR	14.4	50	0.35
VJC	105.3	300	0.29
MBB	18.9	50	0.27
TCB	24.0	50	0.21
PLX	49.5	100	0.20
DHG	103.9	200	0.19
EIB	17.5	-	-
BCM	39.9	-	-
FPT	53.9	(100)	(0.19)
GAS	73.5	(200)	(0.27)
PNJ	68.0	(200)	(0.29)
NVL	62.3	(200)	(0.32)
STB	14.6	(50)	(0.34)
BID	42.8	(150)	(0.35)
POW	10.3	(50)	(0.48)
CTG	31.8	(200)	(0.63)
GEX	21.3	(200)	(0.93)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Chỉ số index đã tăng thêm hơn 15 điểm trong tuần và đạt cột mốc mới 960. Thị trường hưng phấn mạnh nhưng lực mua của dòng tiền vẫn kiểm soát tốt. Do tính phân hóa nên thị trường không có sự đồng thuận giữa các nhóm cổ phiếu. Điểm số tăng mạnh nhưng số cổ phiếu giảm vẫn chiếm ½ thị trường. Đó là lý do thanh khoản vẫn đi ngang chứ chưa có tính đột phá mạnh.

Về trung hạn thị trường VN hiện tại có nhiều điều kiện thuận lợi để tăng trưởng trong đó đáng kể nhất là tình hình kinh tế đang ổn định so với các nước khác. Một yếu tố cộng thêm là dòng tiền đang tìm điểm đầu tư ở chứng khoán mang lại lợi nhuận tốt trong khi các kênh khác như đất đai, vàng, ngoại tệ đều chững lại. Nhờ những kỳ vọng đó mà chứng khoán đã có sự tăng trưởng vượt kỳ vọng như thời gian vừa qua. Thị trường vẫn trong giai đoạn tăng trưởng vì vậy nhà đầu tư vẫn duy trì trạng thái nắm giữ cổ phiếu và ưu tiên vào nhóm cổ phiếu tăng trưởng bền vững. Dĩ nhiên khi dòng tiền đổ vào quá lớn sẽ đến lúc bị bão hòa và cần thời gian để điều chỉnh. Ở thời điểm hiện tại mức định giá thị trường đang ở trạng thái quá mua và sẽ có vài phiên áp lực bán sẽ đè nén thị trường. Đây sẽ là cơ hội cho những nhà đầu tư tích lũy mua nắm giữ thêm.

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

DHC	4.72
CSM	4.85
SAV	4.92
VSH	5.82
VSH	5.82
SMC	5.93
TDG	6.64
FLC	6.86
BMP	6.89
STK	6.90
CCL	6.92
HAI	6.93
C47	6.95
SFG	6.99
LMH	11.11

## Top tăng giá HNX

VCS	2.91
CTP	2.94
X20	3.03
VCR	3.06
SJE	3.19
TA9	3.45
PVC	3.45
TKC	3.45
SD6	3.57
VHE	4.00
HUT	4.00
SDA	4.17
HBS	4.76
KLF	5.56
SRA	5.95
MST	6.67
ART	8.33
V21	8.89
LIG	8.89
PVL	9.09
NBC	9.09
PVE	13.33
KHB	20.00

**VCG** - Tổng công ty cổ phần XNK và Xây dựng Việt Nam – Đã công bố kết quả kinh doanh quý 3/2020 lãi đột biến 1.037 tỷ đồng sau thuế, gấp 4 lần cùng kỳ năm trước nhờ bán cổ phần tại một loạt dự án trong đó có Bắc An Khánh.

**FPT** – CTCP FPT - 9 tháng đầu năm, doanh thu và lợi nhuận trước thuế của FPT đạt 21.164 tỷ đồng và 3.814 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 8% và 9% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ lần lượt tăng trưởng 8% và 7%. Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 3.264 đồng, tăng 7% so với cùng kỳ.

**NBC** - CTCP Than Núi Béo – Vinacomin - Riêng quý 3, doanh thu thuần đạt 791 tỷ đồng, tăng 29,1% so với cùng kỳ. Sau khi trừ chi phí, NBC bắt ngờ báo lãi 153 tỷ đồng sau thuế trong quý 3, gấp 11 lần so với số lãi 13,5 tỷ đồng đạt được trong quý 3 năm ngoái.

**PC1** - Công ty cổ phần Xây lắp Điện I - Doanh nghiệp dự kiến thành lập Công ty cổ phần Thủy điện Sông Gâm với vốn điều lệ 30 tỷ đồng. Trong đó, PC1 sở hữu tối thiểu 51% vốn điều lệ, phần còn lại chào bán cho các đối tác bên ngoài, thời gian dự kiến là tháng 10/2020.

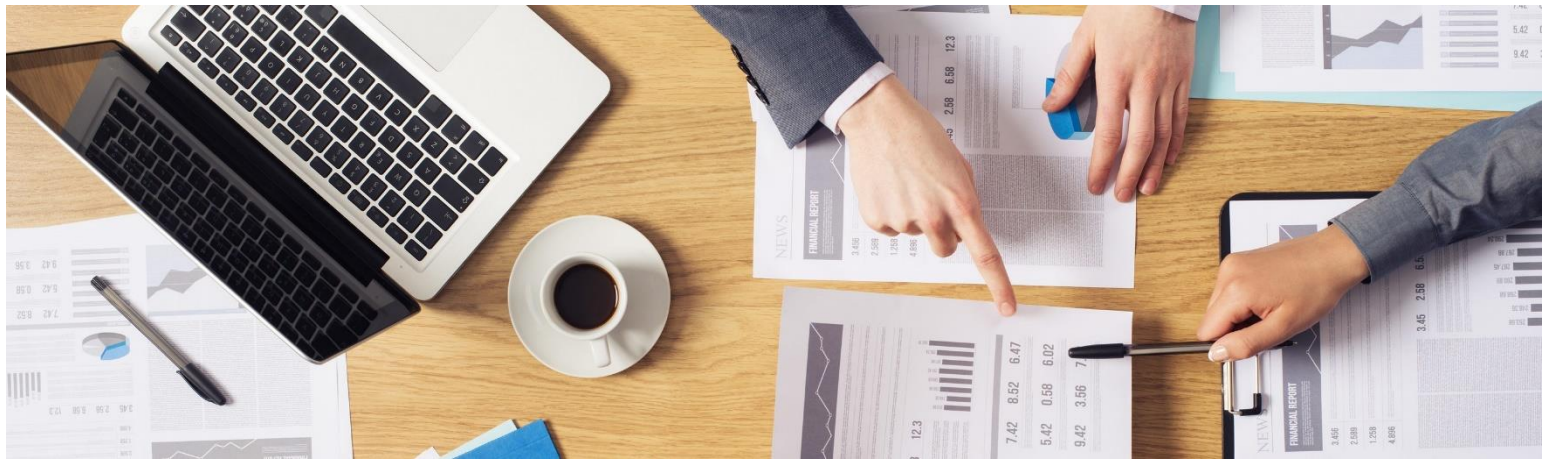
**TTB** - CTCP Tập đoàn Tiến Bộ - Thông báo, ngày 04/11 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 10%, tương ứng TTB sẽ phát hành thêm hơn 4,68 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

**CNG** - CTCP CNG Việt Nam – Đã thông báo kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2020 với doanh thu CNG đạt hơn 1.523,7 tỷ đồng, doanh thu LPG hơn 133,1 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế 23,81 tỷ đồng.

**VSC** - CTCP Container Việt Nam - Công ty có thông báo, ngày 28/10 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/11/2020.

**SMB** - CTCP Bia Sài Gòn – Miền Trung - Ngày 28/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 29/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/11/2020.

**HTN** - CTCP Hưng Thịnh Incons – Đã thông qua phương án chào bán hơn 16,53 triệu cho cổ đông hiện hữu với giá 17.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý IV/2020 – Quý I/2021.

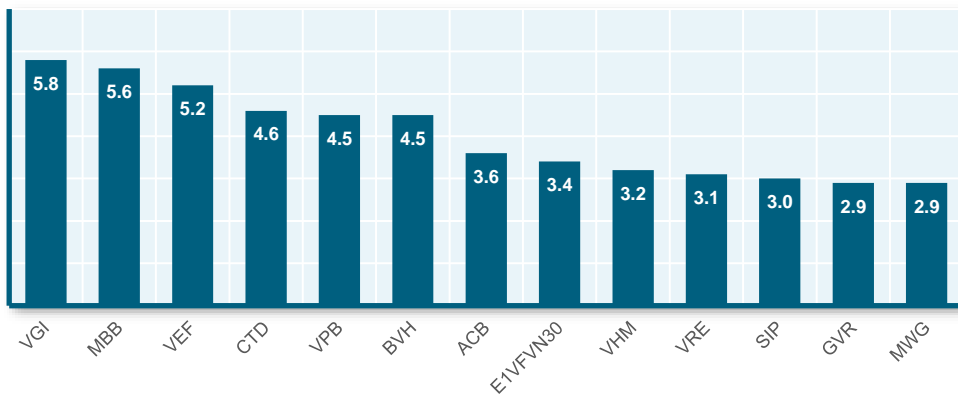


## Tổng hợp kết quả kinh doanh Q3 các doanh nghiệp

	Giá	LN 9T 2019E +/-	EPS 4 quý PE	EPS 2020F PE 2020F	Nhận xét
<b>DPM</b>	17.10	<b>531.2</b> 269.7%	<b>1,956</b> 8.7	<b>2,300</b> 7.4	Doanh thu và lãi trước thuế 9 tháng ước đạt mức 5.978 tỷ đồng và 664 tỷ đồng, lần lượt tăng 9% và 275% so với cùng kỳ năm trước như vậy riêng quý III DPM đạt 2.050 tỷ đồng doanh thu – tăng nhẹ so với quý III/2019, LNTT ước đạt hơn 170 tỷ đồng cao gấp hơn 2,2 lần cùng kỳ năm ngoái. DPM cho biết hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón trong quý III/2020 và 9 tháng đầu năm diễn biến khả quan, đạt công suất tối ưu trong bối cảnh công ty tăng cường kiểm soát chi phí, tiết kiệm định mức năng lượng so với kế hoạch.
<b>VCS</b>	75.3	<b>960.0</b> -6.0%	<b>8,693</b> 8.7	<b>9,665</b> 7.8	Doanh thu Q3 ước tính 1.499 tỷ đồng, tăng 1,7% và lợi nhuận sau thuế 400 tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước. Theo Vicostone, trong quý 3, dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng tới Việt Nam và các nền kinh tế lớn trên thế giới. Doanh thu thuần 9 tháng đầu năm đạt 3.994 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 961 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, doanh thu 9 tháng đầu năm của Vicostone giảm không đáng kể nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn giảm gần 6%.
<b>TCM</b>	23.60	<b>175.0</b> 14.3%	<b>3,835</b> 6.2	<b>3,873</b> 6.1	Ước quý III, lợi nhuận sau thuế ước đạt 79 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý IV, công ty đã nhận được 80% đơn hàng truyền thống và chưa có đơn hàng khẩu trang. Đồng thời, sau khi EVFTA có hiệu lực thì nhu cầu vải trong nước đã tăng lên, công ty kỳ vọng tình hình đơn hàng sẽ tăng mạnh trong quý IV và đầu năm sau.
<b>KDC</b>	36.1	<b>261.0</b> 57.0%	<b>1,649</b> 21.9	<b>1,507</b> 23.9	Doanh quý 3/2020 đạt 2.293 tỷ đồng - tăng gần 24% so với cùng kỳ; tương ứng LNST thu về 128 tỷ - tăng hơn 141%. Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần ước đạt 5.960 tỷ đồng, tăng 17% so với 9 tháng đầu năm ngoái, chủ yếu là do doanh thu ngành dầu tăng. Lợi nhuận sau thuế đạt 261 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ 2019.
<b>PVT</b>	13.40	<b>401.2</b> -18.3%	<b>2,130</b> 6.3	<b>2,132</b> 6.3	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm với doanh thu ước đạt 5.345 tỷ đồng, thực hiện 86% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế ước đạt 565 tỷ đồng, giảm gần 22% so với cùng kỳ nhưng vượt 3% kế hoạch năm. Như vậy, quý III, doanh nghiệp ước lợi nhuận khoảng 172 tỷ đồng, giảm 18% so với quý III/2019.
<b>HPG</b>	29.1	<b>8,845.0</b> 58.2%	<b>3,254</b> 8.9	<b>3,622</b> 8.0	HPG đạt doanh thu quý III đạt 24.900 tỷ đồng, tăng 62,7% và lợi nhuận sau thuế 3.785 tỷ đồng, gấp 2,1 lần so với cùng kỳ năm trước. 9 tháng, doanh thu đạt 65.000 tỷ đồng, tăng 40%; lợi nhuận sau thuế 8.845 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ 2019. Như vậy, sau 9 tháng, Hòa Phát thực hiện 75,6% kế hoạch doanh thu và 98% kế hoạch lợi nhuận năm. Hoạt động nông nghiệp ghi nhận tăng trưởng mạnh, đóng góp khoảng 12% doanh thu và 15% lợi nhuận toàn, tương ứng khoảng 7.800 tỷ đồng và 1.326 tỷ đồng.

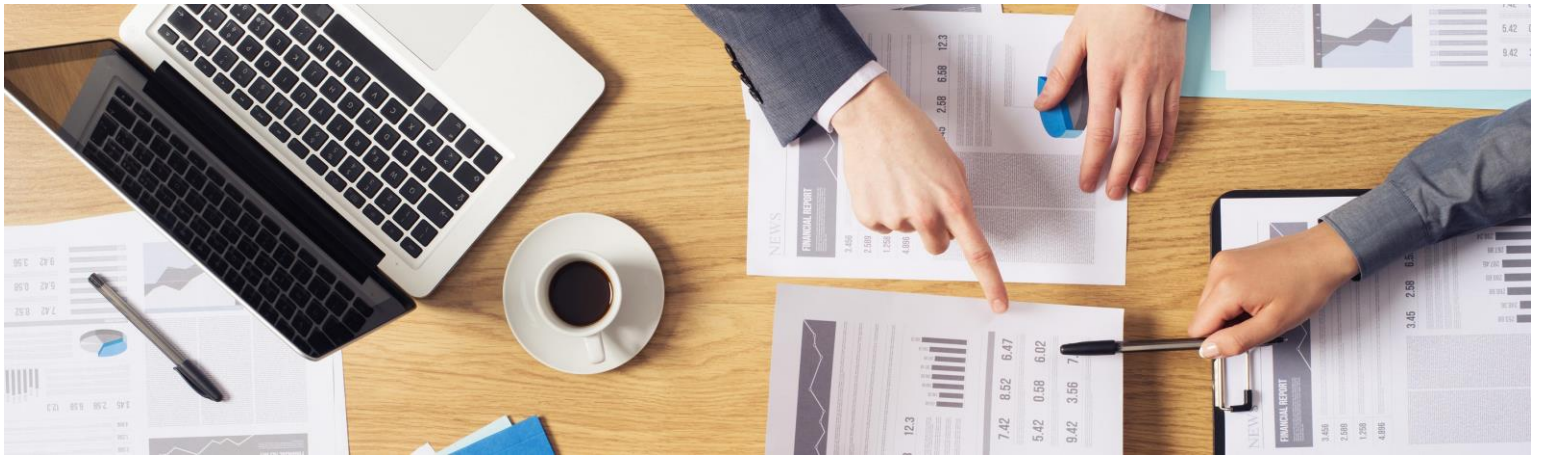


## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

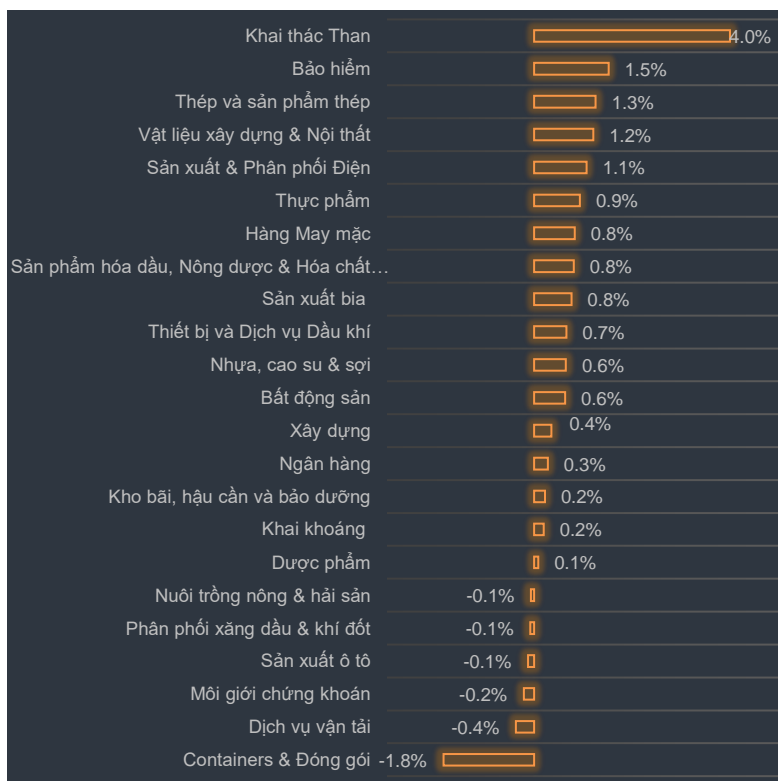
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
D2D	66	(0.45)	39.90	65.4%	25.30	255,989	37.9	2.8
FTS	12.7	0.00	8.80	44.3%	20.10	368,542	36.5	6.1
GEG	15.2	(0.66)	12.40	22.6%	40.20	444,736	42.9	6.1
FIT	8.6	2.99	4.10	109.8%	31.80	496,920	42.4	8.7
PPC	23.2	0.43	19.70	17.8%	19.70	221,766	38.0	10.4
FRT	23.4	1.30	10.10	131.7%	67.20	678,387	45.4	10.9
TIG	6.7	0.00	4.30	55.8%	13.40	1,086,566	43.7	11.1
MPC	26.8	0.00	16.60	61.4%	17.50	169,819	28.8	11.2
PVD	11.4	0.00	6.80	67.6%	45.60	6,525,572	47.8	11.5
IJC	12.5	0.81	7.70	62.3%	26.10	575,763	51.5	12.1
GMD	23.7	1.07	14.30	65.7%	5.50	593,884	52.6	12.5
CTI	13.1	0.77	11.10	18.0%	78.00	680,515	30.6	12.6
SZC	24.1	(0.82)	12.20	97.5%	15.40	1,348,674	34.0	13.6
LDG	6.6	(2.80)	4.20	57.1%	54.50	4,114,985	41.3	13.7
DCL	18.7	(0.53)	17.70	5.6%	71.10	59,826	31.8	13.8
OIL	8.3	2.47	6.00	38.3%	22.90	499,122	54.6	14.2
IMP	46.6	0.43	34.50	35.1%	9.00	91,733	38.5	15.1
HVN	25.8	0.98	17.80	44.9%	40.10	638,875	43.7	16.5
TLG	35.3	0.00	25.50	38.4%	15.70	108,527	44.1	16.5
HND	18.1	0.00	12.20	48.4%	7.20	91,583	44.7	17.1
SAS	27	(0.37)	20.50	31.7%	26.70	14,829	48.3	17.9
DPG	27.1	4.23	19.40	39.7%	75.60	455,592	53.7	18.0
NTZ	22.6	(0.88)	15.20	48.7%	7.10	228,835	38.8	18.1
POW	10.3	(0.48)	7.10	45.1%	33.50	5,107,817	51.3	18.5
SAB	185.8	0.43	115.50	60.9%	34.70	108,662	47.7	19.4
BSR	7	(1.41)	4.80	45.8%	45.70	2,350,247	48.9	19.4



### Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	TDC	HOSE	19/11/2020	20/11/2020	17/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	TTT	HNX	11/11/2020	12/11/2020	30/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	PSW	HNX	11/11/2020	12/11/2020	18/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	SRA	HNX	05/11/2020	06/11/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:40	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	SB1	UPCoM	05/11/2020	06/11/2020	16/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 840 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	BIO	UPCoM	04/11/2020	05/11/2020	18/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	NTP	HNX	03/11/2020	04/11/2020	27/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	DBH	UPCoM	02/11/2020	03/11/2020	24/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	NHH	HOSE	02/11/2020	03/11/2020		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 861:50, giá 45,000 đồng/CP	Phát hành thêm
10	FIR	HOSE	02/11/2020	03/11/2020		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	DAS	UPCoM	30/10/2020	02/11/2020	03/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	ITC	HOSE	30/10/2020	02/11/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
13	PHN	HNX	29/10/2020	30/10/2020	12/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	HU3	HOSE	29/10/2020	30/10/2020	06/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	TMX	HNX	29/10/2020	30/10/2020	13/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	BAX	HNX	29/10/2020	30/10/2020	23/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	VHE	HNX	29/10/2020	30/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
18	PSN	UPCoM	29/10/2020	30/10/2020	20/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	LLM	UPCoM	29/10/2020	30/10/2020	27/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	DAR	UPCoM	28/10/2020	29/10/2020	23/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,080 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	DCM	HOSE	28/10/2020	29/10/2020	23/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	HTL	HOSE	27/10/2020	28/10/2020	05/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	KSB	HOSE	27/10/2020	28/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:2	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
24	CNC	UPCoM	27/10/2020	28/10/2020	09/11/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	VPI	HOSE	26/10/2020	27/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
26	ASP	HOSE	26/10/2020	27/10/2020	13/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	TNG	HNX	26/10/2020	27/10/2020	12/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

# Tăng giảm ngành trong ngày



## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

**Bất động sản:** PVL, FLC, AMD

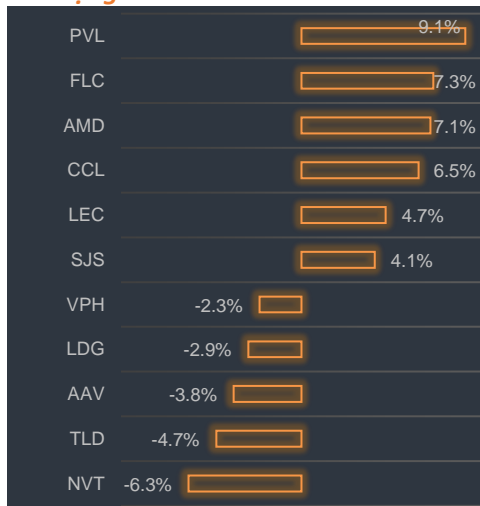
**Xây dựng:** V21, LIG, VE9

**Dầu khí:** TDG, PVC, PVG

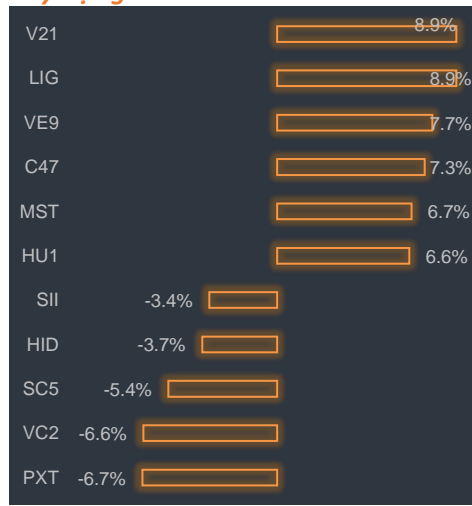
**Chứng khoán:** HBS, BVS, VDS

**Ngân hàng:** SHB, NVB, VCB

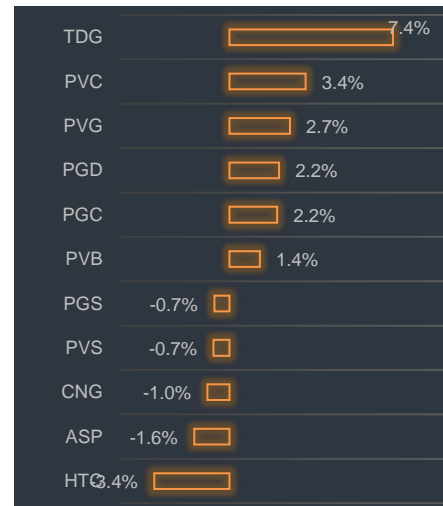
### Bất động sản



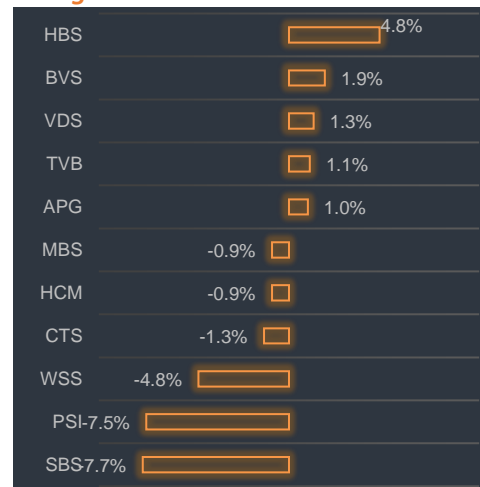
### Xây dựng



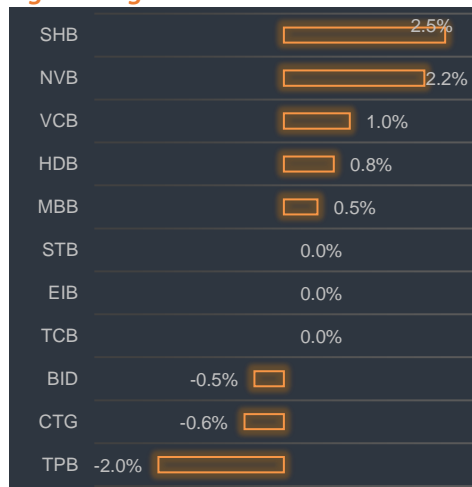
### Dầu khí



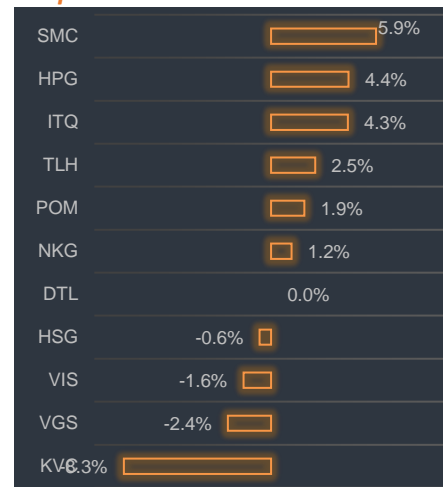
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

### Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931